

Bản án số: 11/2022/HSST

Ngày: 14/01/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Ngọc Hiền

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Văn Bằng -
Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 161/2021/QĐXXST ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Lê Du K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại Cà Mau; Nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: ấp X1, xã T2, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T3 (đã chết) và bà Trần Thị T4, sinh năm 1964; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ tên Châu Thị Thanh T5, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đinh Văn H, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1991 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn T6, xã T7, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: ấp X2, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Xuân H1, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị T8, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Có vợ tên Đinh Thị Hoa L1, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn nhất sinh 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Văn T9, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2001 tại Cà Mau; Nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: ấp X1, xã T2, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1970 và bà Lê Ngọc Đ, sinh năm 1976; Gia đình có 03

anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 24 tháng 01 năm 2021 – Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam B5 – Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: **Công ty T10.**

Địa chỉ: Đường số X3, Khu công nghiệp L2, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông J

Đại diện theo ủy quyền bị hại: Bà Nguyễn Thị An M, sinh năm 1977

Địa chỉ: Chung cư G, Quận X4, Thành phố H2 – theo văn bản ủy quyền ngày 25/01/2021

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp 4, xã T2, huyện L, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T9, Lê Du K, Đinh Văn H đều là công nhân của Công ty T10 (100% vốn Hàn Quốc), ở Khu công nghiệp L2, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 24/01/2021, Lê Du K gọi điện T9 cho Nguyễn Văn T9 nói khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày đến điểm đã hẹn bên ngoài tường rào của Công ty T10, ở Khu công nghiệp L2 để chở tài sản là dây đồng do K và H trộm cắp đưa ra ngoài thì T9 đồng ý. Đến 04 giờ 30 phút, lợi dụng lúc các công nhân khác đang ngủ, K và H đến chỗ xả dây đồng trộm cắp 01 cuộn dây đồng 54kg. Bên ngoài công ty, T9 điều khiển xe Sirius Biển số 69N1- 248.52 từ nhà trọ tại ấp X1, xã T2, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến Đường số X3, bên ngoài Công ty T10. K và H cùng nhau khiêng cuộn dây đồng từ phía xưởng ra đến bờ rào cách 200m. Khi T9 vừa dựng xe thì Lê Du K và Đinh Văn H đưa 01 cuộn dây đồng từ bên trong ra phía ngoài bờ rào công ty. T9 tiến lại gần lấy cuộn dây đồng thì bị 02 bảo vệ ở Khu công nghiệp L2 bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời đưa T9 về Cơ quan Công an để làm việc. K và H bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 22/02/2021 lên Cơ quan Công an để đầu thú.

Vật chứng:

01 cuộn dây đồng trọng lượng 54 kg đã được thu hồi và giao trả cho Công ty TNHH T10.

Nguyễn Văn T9 nộp 13.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính, Lê Du K nộp 6.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, Đinh Văn H nộp 6.000.000 đồng tiền thu nhập bất chính, Nguyễn Khắc T11 nộp 5.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

01 (một) xe mô tô Sirius biển số 69N1- 248.52 của Nguyễn Văn T9.

01 (một) xe mô tô Exciter biển số 69N1-632.60 của Nguyễn Văn T9.

01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đen của Lê Du K.

01 (một) điện thoại di động Oppo màu xanh đen của Nguyễn Văn T9.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai kết luận 54kg dây đồng thành phẩm có giá trị 10.060.470 đồng.

Về bồi thường dân sự: Công ty T10 đã nhận lại tài sản là cuộn dây đồng 54kg và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T9, Lê Du K và Đinh Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, Lê Du K, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T9 còn khai nhận ngoài lần trộm cắp ngày 24/01/2021 còn tham gia trộm cắp 08 lần trước đó, trong đó có 03 lần đầu tiên có Nguyễn Khắc T11, sinh năm 1992, ngụ tại ấp A, xã P1, huyện T12, tỉnh Đồng Tháp cùng làm chung công ty với K và H tham gia. K, H, T11 và T9 không nhớ rõ số lượng đồng và số tiền bán được trong 03 lần đầu tiên, trong 03 lần trộm cắp T11 lần lượt được chia lần 01 số tiền 900.000 đồng, lần 2 số tiền 2.400.000 đồng và lần 03 số tiền 2.500.000 đồng. T11 đã nộp lại số tiền 5.800.000 đồng do thu lợi từ việc trộm cắp tài sản. Ngày 24/01/2021 T11 không tham gia trộm cắp cùng với H, K và T9.

Tại bản Cáo trạng số 393/CT-VKS-P2 ngày 06/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Lê Du K, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T9 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nêu quan điểm: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với cáo trạng đã truy tố, đại diện viện kiểm sát đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo:

Lê Du K mức án tù 12 tháng đến 14 tháng tù.

Nguyễn Văn T9, Đinh Văn H mức án 10 tháng đến 12 tháng tù.

Tịch thu sung công:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh 110, số khung RLCS5C6H0EY095865, số máy 5C6H-095872, biển số 69N1-248.52, 01 điện thoại Appo màu xanh đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu, số loại Exciter, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 149, số khung RLCUG1010KY227045, số máy G3D4E998076, biển số 69N1 – 632.60, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đen của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công số tiền thu lợi bất chính 31.100.000 đồng, trong đó bị cáo T9 nộp 13.300.000 đồng, Nguyễn Văn T11 nộp 5.800.000 đồng, bị cáo K, H mỗi bị cáo nộp 6.000.000 đồng. Buộc bị cáo K, H phải tiếp tục nộp số tiền thu lợi bất chính mỗi bị cáo là 6.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thực hiện trong vụ án:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, tại Công ty T10, Khu công nghiệp L2, huyện L1, Đồng Nai, Lê Du K, Nguyễn Văn T9 và Đinh Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 cuộn dây đồng trọng lượng 54 kg trị giá 10.060.470 đồng (Mười triệu không trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận ngoài lần tham gia trộm cắp ngày 24/01/2021, các bị cáo còn tham gia 08 lần trộm cắp trước đó. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá vai trò các bị cáo trong vụ án: K là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, gọi điện cho T9 và nói T9 mang tài sản trộm cắp được mang về phòng trọ của bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên vai trò cao nhất trong vụ án. H, T9 giữ vai trò thứ yếu và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; các bị cáo K, H ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không.

Khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh 110, số khung RLCS5C6H0EY095865, số máy 5C6H-095872, biển số 69N1-248.52, 01 điện thoại Appo màu xanh đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu, số loại Exciter, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 149, số khung RLCUG1010KY227045, số máy G3D4E998076, biển số 69N1 – 632.60 của Nguyễn Văn T9 sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đen của Lê Du K sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính: Các bị cáo K, H thừa nhận quá trình thực hiện 08 vụ trộm cắp mỗi bị cáo được hưởng lợi 12.000.000 đồng, bị cáo T9 hưởng lợi 13.300.000 đồng, Nguyễn Khắc T11 hưởng lợi 5.800.000 đồng nên buộc các bị cáo và anh Nguyễn Khắc T11 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 43.100.000 đồng sung công quỹ Nhà Nước. Bị cáo T9, anh T11 đã nộp xong, các bị cáo H, K mỗi bị cáo đã nộp 6.000.000 đồng, buộc mỗi bị cáo phải nộp tiếp số tiền 6.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền thu lợi bất chính 31.100.000 đồng (ba mươi một triệu một trăm ngàn đồng) của các bị cáo, anh T11 đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo giấy nộp tiền ngày 14/5/2021

Toàn bộ vật chứng trên được giao qua Cục thi hành án dân sự ngày 14/5/2021.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty T10 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Lê Du K, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T9 tham gia trộm cắp 08 lần trước đó, trong đó có 03 lần đầu tiên có Nguyễn Khắc T11, sinh năm 1992, ngụ tại ấp X3, xã P2, huyện T12, tỉnh Đồng Tháp cùng tham gia. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu xử lý hành vi của các bị cáo và đối tượng Nguyễn Khắc T11 nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố vì cho rằng các bị cáo không nhớ rõ số lượng đồng lấy được, thời gian trộm cắp, phía bị hại cũng không xác định được thời gian và số lượng đồng bị mất, hiện không thu hồi được số đồng trên nên không có cơ sở xác định giá trị thiệt hại để xử lý. Vì vậy, không đủ cơ sở chứng minh các bị cáo và đối tượng T11 lấy dây đồng của bị hại 08 lần trước nên Viện kiểm sát tách ra để cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Tòa án kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xem xét lại vụ án theo thẩm quyền, tránh bỏ lọt người phạm tội cũng như hành vi phạm tội khác của các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 45, 46, 106, 135, 136, 250, 254, 255, 259, 260, 262, 268, Điều 269, Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T9, Lê Du K, Đinh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Du K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T9 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo T9 tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Kiến nghị: Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xem xét lại vụ án theo thẩm quyền, tránh bỏ lọt người phạm tội đối với anh Nguyễn Khắc T12 cùng các bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cũng như hành vi của các bị cáo thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản của bị hại là có dấu hiệu của tội “Trộm cắp tài sản”.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh 110, số khung RLCS5C6H0EY095865, số máy 5C6H-095872, biển số 69N1-248.52, 01 điện thoại Appo màu xanh đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu, số loại Exciter, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 149, số khung RLCUG1010KY227045, số máy G3D4E998076, biển số 69N1 – 632.60 của Nguyễn Văn T9.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đen của Lê Du K.

- Số tiền thu lợi bất chính 43.100.000 đồng (bốn mươi ba triệu một trăm ngàn đồng). Trong đó, bị cáo K, H mỗi bị cáo phải nộp 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), bị cáo T9 13.300.000 đồng (mười ba triệu ba trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Văn T11 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm ngàn đồng). Bị cáo T9, anh T11 đã nộp xong, các bị cáo H, K mỗi bị cáo đã nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), buộc bị cáo K, H mỗi bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền thu lợi bất chính 31.100.000 đồng (ba mươi một triệu một trăm ngàn đồng) của các bị cáo, anh T11 đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1054438.00000 ngày 14/5/2021

Toàn bộ vật chứng trên được giao qua Cục thi hành án dân sự ngày 14/5/2021.

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo, bị hại (4);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên